TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Ngọc Trường
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1973 (có mặt)
-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn B kết hôn vào ngày 20/12/1988, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống bên gia đình anh B tại ấp TT, xã TD, trong thời gian chung sống không hòa hợp nhau về tính cách, anh B uống rượu đập phá tài sản, không quan tâm chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được. Chị L và anh B đã ly thân nhau vào tháng 5/2017 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh B.

- *Về con chung:* Có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1989 và Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1992 hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị L và anh B tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh B theo quy định pháp luật nhưng anh B không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn B đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh B vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Bình.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi …nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng…"*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân chị L và anh B không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1989 và Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1992 hiện nay các con đã trưởng thành nên Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ngày 29 tháng 5 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009956 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;